

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT
Số: 4906 /BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất; vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá/TNKT để tham khảo, xây dựng giá/TNKT các gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất; vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

Thông tin của đơn vị yêu cầu chào tính năng kỹ thuật, giá:

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Mã số thuế: 0301483745

Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email: vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào tính năng kỹ thuật, giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá vật tư tiêu hao, hóa chất; vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026 theo công văn số [điền số công văn]/BVM-VTTBYT ngày [điền số ngày/tháng/năm của công văn]”

Nơi nhận: **Phòng Hành chính Quản trị** - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Đồng thời gửi file theo hướng dẫn ở cuối văn bản và Mục II.2 các thông tin khác.

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: Tối thiểu **10 ngày** từ ngày đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng giá dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của giá: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày tiếp nhận theo đường văn thư của Bệnh viện.

6. Địa điểm giao hàng: Kho Vật tư y tế - Bệnh viện Mắt

7. Hợp đồng: theo đơn giá cố định.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

9. Giao hàng từng đợt hoặc giao một lần theo yêu cầu của Bệnh viện.

II. Danh mục yêu cầu mời chào tính năng kỹ thuật, giá:

1. Danh mục mời chào giá/ tính năng kỹ thuật:

1.1. Danh mục hàng hóa theo máy:

Stt	Tên phân lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Thiết bị sử dụng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
1	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật tạo vạt Flap-Visumax 800	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật tạo vạt Flap-Visumax 800	Gói	10 gói/ Bộ	2.300	Một bộ gồm: - Mã mở phần mềm điều trị tạo vạt - Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 3 kích cỡ gói điều trị là S, M và L. - Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800	Visumax 800
2	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật Smile Pro cận thị-Visumax 800	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật Smile Pro cận thị-Visumax 800	Gói	10 gói/ Bộ	3.500	Một bộ gồm: - Mã mở phần mềm điều trị SMILE PRO - Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 3 kích cỡ gói điều trị là S, M và L. - Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800	Visumax 800
3	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật Smile Pro viễn thị-Visumax 800	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật Smile Pro viễn thị-Visumax 800	Gói	10 gói/ Bộ	200	Một bộ gồm: - Mã mở phần mềm điều trị SMILE PRO Viễn thị - Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 2 kích cỡ gói điều trị là M và L. - Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800	Visumax 800
4	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật điều trị lão thị	Kít phẫu thuật cho kỹ thuật điều trị lão thị	Gói		300	Một bộ gồm: - Bộ dụng cụ thủ thuật cắt vạt trên máy Visumax 800 - Mã mở phần mềm điều trị tạo vạt - Gói điều trị (treatment pack) đã được đóng gói tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, có lựa chọn 3 kích cỡ gói điều trị là S và M - Phù hợp cho hệ thống máy laser Visumax 800 - Mã mở phần mềm điều trị PRESBYOND phù hợp với máy Mel 90	Visumax 800 + Mel 90
5	Thẻ hiển thị thông số kết quả năng lượng (Fluence Test)	Thẻ hiển thị thông số kết quả năng lượng (Fluence)	Hộp	11 tờ/ Hộp	20	Trương thích được với hệ thống Laser Excimer Mel 90	Mel 90

S/tt	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Thiết bị sử dụng
	Card Set)	Test Card Set)					
6	Bình gas cho máy laser excimer Mel 90	Bình gas cho máy laser excimer Mel 90	Bình/ Chai	Đóng gói 01 bộ	12	1. Bao gồm Khí Excimer Coherent chứa trong chai 10 lít và Lọc than hoạt tính Lamdba. 2. Tương thích được với hệ thống Laser Excimer Mel 90	Mel 90
7	Bộ lọc và ống xả cho máy laser excimer Mel 90	Bộ lọc và ống xả cho máy laser excimer Mel 90	Bộ	Đóng gói 01 bộ	12	Tương thích được với hệ thống Laser Excimer Mel 90	Mel 90
8	Bình gas cho máy WaveLight ARF Premix Gas	Bình gas cho máy WaveLight ARF Premix Gas	Bình		2	Bình gas ARF sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: khuyến cáo thay bình khí áp suất trong bình $\leq 25\text{bar}$	Excimer Laser Wavelight Ex500
9	Phần mềm laser bề mặt không chạm WaveLight® EX500 Excimer Laser WaveCard Gold 50	Phần mềm laser bề mặt không chạm WaveLight® EX500 Excimer Laser WaveCard Gold 50	Cái (cho 1 mắt)		500	1 card gồm 50 bộ (phần mềm) sử dụng cho điều trị 50 mắt (25 bệnh nhân) bao gồm các phương pháp: - Wavefront Optimized™ - Wavefront-Guided - Contoura™ Vision/Topography-Guided - Custom Q™ - StreamLight™ or PTK Treatments - READ™ (phương pháp điều trị lão thị)	Excimer Laser Wavelight Ex500
10	Miếng kiểm tra độ sâu PMMA Fluence Test Disk (PMMA)	Miếng kiểm tra độ sâu PMMA Fluence Test Disk (PMMA)	Hộp	Hộp /24 miếng	20	1 hộp gồm 24 miếng kiểm tra độ sâu sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: Thực hiện hàng ngày trước khi phẫu thuật	Excimer Laser Wavelight Ex500
11	Miếng kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt Eye Tracker	Miếng kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt Eye Tracker	Hộp	Hộp /40 miếng	10	1 hộp gồm 40 miếng kiểm tra chức năng theo dõi chuyển động của mắt, sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: Thực hiện hàng ngày trước khi phẫu thuật	Excimer Laser Wavelight Ex500

Stt	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Thiết bị sử dụng
	<i>Targets for WaveLight® EX500 Excimer Laser</i>	<i>Targets for WaveLight® EX500 Excimer Laser</i>					
12	Miếng kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser. <i>Scanner Targets for WaveLight® EX500 Excimer Laser</i>	Miếng kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser. <i>Scanner Targets for WaveLight® EX500 Excimer Laser</i>	Hộp	Hộp /20 miếng	1	1 hộp gồm 20 miếng kiểm tra khả năng quét của khối điều khiển laser, sử dụng cho máy Wavelight Ex500. Lưu ý: Thực hiện 1 tháng 1 lần	Excimer Laser Wavelight Ex500
13	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật tạo vật giác mạc (iFlap)	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật tạo vật giác mạc (iFlap)	Cái	20 cái/ hộp	2.200	- Tạo vật giác mạc trong phương pháp phẫu thuật Femto-LASIK - Vật tư tiêu hao (dùng 01 lần), vô trùng - Tương thích với hệ thống Elita Femtosecond laser	ELITA Femtosecond Laser System
14	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật cắt nhu mô giác mạc (Silk)	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu dùng cho phẫu thuật cắt nhu mô giác mạc (Silk)	Cái	20 cái/ hộp	1.500	- Điều trị cận, loạn thị bằng kỹ thuật cắt miếng nhu mô giác mạc và lấy ra qua vết mổ nhỏ - Tương thích với hệ thống Elita Femtosecond laser	ELITA Femtosecond Laser System
15	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu bao gồm phần mềm phẫu thuật theo phương pháp FLAP	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu	Bộ	Hộp 10 bộ	2.300	Được đóng gói tiệt trùng, sử dụng 1 lần - Đường kính vùng tiếp xúc mắt: 10.5mm - Vùng tiếp xúc mắt: 10.2mm - Hình dạng vùng tiếp xúc mắt: cong - Dải áp lực hút chân không: từ 220mmHg – 350mmHg	Femtosecond laser ATOS
16		Phần mềm phẫu thuật mắt	Lần	Gói 10 lần	2.300	- Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp FLAP - Phù hợp cho hệ thống máy Femtosecond laser ATOS	Femtosecond laser ATOS

Stt	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng (*)	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (theo yêu cầu Bệnh viện)	Thiết bị sử dụng
		theo phương pháp FLAP					
17	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu bao gồm phần mềm phẫu thuật theo phương pháp SMARTSIGH T NOVA	Bộ tạo áp lực hút nhãn cầu	Bộ	Hộp 10 bộ	3.000	Được đóng gói tiệt trùng, sử dụng 1 lần - Đường kính vùng tiếp xúc mắt: 10.5mm - Vùng tiếp xúc mắt: 10.2mm - Hình dạng vùng tiếp xúc mắt: cong - Dải áp lực hút chân không: từ 220mmHg – 350mmHg	Femtosecond laser ATOS
18		Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp SMARTSIGH T NOVA	Lần	Gói 10 lần	3.000	- Phần mềm phẫu thuật mắt theo phương pháp SMARTSIGHT NOVA - Phù hợp cho hệ thống máy Femtosecond laser ATOS	Femtosecond laser ATOS
19	Bình gas Premix dùng cho máy Amaris 1050R	Bình gas Premix dùng cho máy Amaris 1050R	Bình	1 kiện/ bình	1	- Chứa hỗn hợp khí ArF (Argon-Fluorine), được đóng gói trong bình 10 lít - Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Laser excimer Amaris 1050RS
20	Bình gas Helium	Bình gas Helium	Bình	1 kiện/ bình	1	- Chứa khí Helium, được đóng gói trong bình 2 lít - Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Laser excimer Amaris 1050RS
21	Foil test máy	Foil test máy	Bịch	Bịch 10 miếng	35	- Miếng nhựa màu trắng trong - Dùng để kiểm tra năng lượng laser trước khi phẫu thuật - Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Laser excimer Amaris 1050RS
22	Giấy đen test máy	Giấy đen test máy	Bịch	Bịch 27 miếng	15	- Giấy phim đen - Dùng để kiểm tra bộ theo dõi mắt 6D - Tương thích với máy Laser excimer Amaris 1050RS	Laser excimer Amaris 1050RS

1.2. Danh mục vật tư tiêu hao, hóa chất:

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
1	VT057	Dây laser Quang đồng xuyên cùng mạc 810nm, tương thích máy Supra 810	Dây laser Quang đồng xuyên cùng mạc 810nm, tương thích máy Supra 810	Sợi	200	- Laser có bước sóng 810nm. - Sợi cáp quang có đường kính 600µm. Diện tiếp xúc của đầu SubCyclo-probe là một quả cầu tương đối trong suốt, dễ di chuyển khi thao tác. - Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
2	VT106	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Infiniti	Đầu cắt dịch kính tương thích máy Infiniti	Cái	692	Đầu cắt dịch kính bán phần trước dùng cho máy Infiniti	-
3	VT396	Cassette dùng cho hệ thống phẫu thuật Phaco	Cassette dùng cho hệ thống phẫu thuật Phaco	Bộ/Cái	3.613	Tương thích với máy phẫu thuật Phaco, model: Infiniti, Hãng sx: Alcon; Nước sx: Mỹ Bộ Cassette dùng cho phẫu thuật Phaco bao gồm: - Hệ thống quản lý thủy dịch - Đầu kim Phaco (kích thước 19G (0.9 mm) dùng cho vết mổ từ 2.8 mm đến 3.0 mm) - Dụng cụ giữ đầu tip - Clê vận đầu tip - Bâu kiểm tra - 02 Sleeve cho vết mổ từ 2.8 mm đến 3.0 mm. Bao phủ	-
4	VT239	Miếng độn sàn hốc mắt (tám lót sàn)	Miếng độn sàn hốc mắt (tám lót sàn)	Cái	50	Miếng độn sàn hốc mắt bằng titanium hoặc bioceramic hoặc polyethylene. Kích thước 50 x 38 x 1,5 mm. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
5	VT240	Miếng ghép tạo hình sọ mặt và sàn ổ mắt	Miếng ghép tạo hình sọ mặt và sàn ổ mắt	Cái	50	Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, có các vi hốc hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. Kích thước 50x76x1,5mm. Xuất xứ nhóm nước G7. - Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7

Sst	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
6	VT241	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ 85x50mm, dày 0.2mm	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ 85x50mm, dày 0.2mm	Cái	125	Chất liệu titan, cỡ 85 x 50mm, màu bạc, dày 0,2mm, dùng vít chịu lực (HT/ high-stress) chống long 1,5mm. Các thông số có thể sai số 5% Nhà thầu cam kết: vít và miếng vá sản phẩm tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
7	VT242	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ nhỏ dày 0.3mm	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ nhỏ dày 0.3mm	Cái	248	Chất liệu titan, cỡ 1,5 mm, màu vàng, dày 0,3 mm, có 3 cánh nẹp, mỗi cánh 4 lỗ dùng vít chịu lực (HT/ high-stress) chống long 1,5 mm. Các thông số có thể sai số 5% Nhà thầu cam kết: vít và miếng vá sản phẩm tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
8	VT246	Vít titan 1.5 x 4mm	Vít titan 1.5 x 4mm	Cái	634	Chất liệu titan, cỡ 1,5mm ± 0,01mm, dài 4mm ± 0,01mm, mũ vít chữ X. Nhà thầu cam kết: vít và miếng vá sản phẩm tương thích với nhau, và nhà thầu phải cung cấp bộ trợ cụ. Xuất xứ nhóm nước G7. - Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
9	VT136	Máy đo huyết áp điện tử	Máy đo huyết áp điện tử	Cái	74	Đo huyết áp và nhịp tim. Cảnh báo huyết áp cao và nhịp tim bất thường. Bộ nhớ ≥20 lần đo. Xuất xứ nhóm nước G7 Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
10	VT005	Nhiệt kế đo trán và tai	Nhiệt kế đo trán và tai	Cái	31	Nhiệt kế đo không chạm. Đo trong thời gian ≤ 1 giây. Đo được thân nhiệt, môi trường. Chuyển đổi giữa $^{\circ}\text{C}$ - $^{\circ}\text{F}$. Màn hình LCD 4 chữ số với ký hiệu riêng. Bộ nhớ ≥ 30 lần gần nhất. Tự động tắt nguồn trong 1 phút. Có đèn báo sốt.	-
11	VT238	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	31	Nhiệt kế thủy ngân	-
12	VT336	Nhiệt ẩm kế cơ	Nhiệt ẩm kế cơ	Cái	15	-Bảng thép không gỉ, có kính bảo vệ, chữ số lớn dễ đọc -Đơn vị đo: độ C và %RH -Dải nhiệt độ đo: từ -20 độ C đến 100 độ C -Độ ẩm: từ 0%RH đến 100%RH -Không sử dụng pin	-
13	VT337	Nhiệt kế tủ lạnh	Nhiệt kế tủ lạnh	Cái	21	-Khoảng đo: -30 độ C đến 40 độ C -Khoảng chia: 1 độ C -Có lỗ móc treo	-
14	VT010	Giấy siêu âm A	Giấy siêu âm A	Cuộn	670	Kích thước: 75 mm x 45mm	-
15	VT014	Giấy điện tim 210x30	Giấy điện tim 210x30	Cuộn	20	Giấy điện tim 210x30	-
16	VT012	Kim bướm 23G	Kim bướm 23G	Cái	1.382	Bộ kim cánh bướm, kim 23G. Dây nối dài $\geq 30\text{cm}$ cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC (Polyvinyl chloride), không DEHP	-
17	VT125	Kim luồn 14G	Kim luồn 14G	Cái	48	Kim luồn mạch máu, 14G	-
18	VT126	Kim luồn 16G	Kim luồn 16G	Cái	73	Kim luồn mạch máu, 16G	-
19	VT320	Kim lancet	Kim lancet	Cái	100.000	-Mục đích sử dụng: làm xét nghiệm thời gian máu chảy theo phương pháp Duke -Đóng gói: riêng từng cái vô trùng -Đầu kim bằng Thép không gỉ được vát 3 mặt cắt (đầu kim hình tam giác)	-

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
20	VT138	Nắp chặn kim luồn	Nắp chặn kim luồn	Cái	1.155	Nút chặn đuôi kim luồn có công bơm thuốc, dài ≥ 23 mm, Latex-Free, khóa Luer Lock. Màng công tiêm sử dụng vật liệu không chứa latex. Tiệt trùng	-
21	VT171	Giấy đo PH	Giấy đo PH	Xấp	126	Giấy đo PH	-
22	VT176	Schirmer test	Schirmer test	Test	1.200	Chất liệu làm bằng giấy lọc Whatman -Mỗi que có in một thang mm để dễ đọc -Các que đã tiệt trùng riêng lẻ với tám phim trong suốt trên một mặt -Sử dụng một lần. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
23	VT198	Băng chỉ thị tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (Chỉ thị hóa học nhóm 1 (Băng keo chỉ thị nhiệt hấp khô))	Băng chỉ thị tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (Chỉ thị hóa học nhóm 1 (Băng keo chỉ thị nhiệt hấp khô))	Cuộn	24	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp khô (Dry-heat Indicator Tape) kiểm tra nhiệt độ hấp khô trong quá trình khử trùng. Chiều dài ≥ 50 m.	-
24	VT226	Gạc tẩm cồn 3 x 3cm 2 lớp	Gạc tẩm cồn 3 x 3cm 2 lớp	Cái	42.160	Chất liệu: vải không dệt có tẩm cồn 70%, kích thước: gạc tẩm cồn 3 x 3 cm x 2 lớp. Đóng gói riêng từng miếng.	-
25	VT389	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Miếng	4.700	Gạc phẫu thuật tiệt trùng không cân quang (10cm x 10cm x 8 lớp) Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp Đã tiệt trùng Được làm từ 100% sợi cotton không chứa sợi Polyester an toàn cho người sử dụng, thấm hút cao và nhanh Mềm, mịn, không gây kích ứng da, không tưa vụn gạc khi sử dụng Màu trắng tự nhiên, không sử dụng chất nhuộm màu.	-

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
26	VT003	Mặt nạ oxy có túi các size	Mặt nạ oxy có túi các size	Cái	102	Mask với dây đeo đàn hồi. • Kẹp mũi điều chỉnh được. • Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m ± 10%. • Size: S, M, L, XL. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
27	VT004	Mặt nạ oxy không túi các size	Mặt nạ oxy không túi các size	Cái	64	Mask với dây đeo đàn hồi. • Kẹp mũi điều chỉnh được. • Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m ± 10%. • Size: S, M, L, XL.	-
28	VT078	Bóng bóp gây mê 1 lít	Bóng bóp gây mê 1 lít	Cái	10	Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 01 lít	-
29	VT079	Bóng bóp gây mê 1.5 lít	Bóng bóp gây mê 1.5 lít	Cái	8	Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 1,5 lít	-
30	VT080	Bóng bóp gây mê 3 lít	Bóng bóp gây mê 3 lít	Cái	5	Túi khí bằng neoprene không latex, dung tích 3 lít	-
31	VT081	Bóng giúp thở	Bóng giúp thở	Cái	27	Bộ bóng bóp giúp thở Silicone có thể hấp tiết trùng nhiều lần ở >= 121°C có kích cỡ cho người lớn, trẻ em. Bộ bao gồm: - Bóng bóp Silicone >=1500ml (đôi với trẻ em >=500ml); - Van peep (chất liệu PC hoặc silicone); - Mask silicone; - Túi chứa silicone thể tích: >=2000ml (đôi với trẻ em >=500ml); - Dây oxy vật liệu an toàn trong y tế dài 2m	-
32	VT110	Dây khoá 3 ngã có nhánh	Dây khoá 3 ngã có nhánh	Sợi	638	Khóa 03 ngã, bằng nhựa polycarbonate, có khóa vận luer-lock xoay 360, chiều dài dây ≥ 25cm, đóng gói vô trùng từng cái. Xuất xứ nhóm nước G7. Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
33	VT113	Dây oxy 2 nhánh người lớn	Dây oxy 2 nhánh người lớn	Sợi	1.276	Kích cỡ: người lớn, 02 nhánh, nhựa, không gây kích ứng, dây dài ≥ 2 m, đóng gói vô trùng từng cái.	-

Stt	Mã vật tư	Tên phân lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
34	VT114	Dây truyền máu	Dây truyền máu	Sợi	47	Dây dài $\geq 180\text{cm}$ - Có chức năng đuổi khí tự động - Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn - Kích thước màng lọc $200\mu\text{m}$ - Diện tích màng lọc 11cm^2	-
35	VT121	Hệ thống Jackson - Rees dùng trong gây mê	Hệ thống Jackson - Rees dùng trong gây mê	Bộ	11	- Chiều dài tối thiểu 280mm , độ dày $\geq 0,1\text{mm}$, có bột, chất liệu: latex, không gây kích ứng da.	-
36	VT135	Mask thanh quản các số	Mask thanh quản các số	Cái	314	Mask thanh quản 1 nòng, số 1, 1.5, 2, 2.5, 3, 3.5, 4. Ống bằng vật liệu 100% silicon, siêu mềm, tăng hiệu quả bịt kín, chiều dài bóng từ 41 - 77m Áp suất trên mặt bóng 40 - 60cmH2O	-
37	VT149	Ống thông tiểu Foley + túi chứa nước tiểu	Ống thông tiểu Foley + túi chứa nước tiểu	Cái	20	Ống sonde tiểu 2 nhánh, chất liệu không gây dị ứng, mềm, đã được tiệt trùng, đầu ống thon mịn để dễ dàng đưa vào niệu đạo. Kèm túi đựng nước tiểu	-
38	VT150	Ống thông tiểu sử dụng một lần	Ống thông tiểu sử dụng một lần	Cái	20	Đầu thon mịn của ống thông tạo điều kiện dễ dàng đưa vào niệu đạo. Ống thông foley 2 nhánh tiệt trùng các số	-
39	VT159	Dây hút dịch	Dây hút dịch	Sợi	602	Chất liệu: nhựa PVC y tế, trong suốt, có 2 đầu nối. Kích cỡ: đường kính $\geq 8\text{mm}$, chiều dài 2m, sai số $\pm 5\%$ Tiệt trùng từng cái Đóng gói: 1 cái/ bao	-
40	VT161	Mask gây mê các số	Mask gây mê các số	Cái	75	Bảng nhựa PVC không chứa latex, màu trắng trong, mùi nhựa nhẹ; mặt nạ to, lớp đệm trên mặt mềm ôm khít đến tận cằm không để thoát khí ra ngoài, thanh tựa mũi bằng nhôm điều chỉnh ép sát vào mũi bệnh nhân	-
41	VT163	Bộ mask oxy người lớn	Bộ mask oxy người lớn	Cái	100	Kích cỡ: người lớn, 02 nhánh, nhựa PVC không chứa latex, mask phủ cằm, dây oxy dài $\geq 2\text{m}$, có dây cố định đầu, đóng gói vô trùng từng cái	-

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
42	VT164	Dây máy gây mê 2 nhánh	Dây máy gây mê 2 nhánh	Cái	30	- 2 đoạn dây bằng nhựa PVC/ PP/ PE-EVA co giãn tối đa $\geq 160\text{cm}$, đường kính dây 22mm (người lớn), 15mm (trẻ em), 2 đoạn dây được kết nối chung vào co Y lớn; - Co nối Y có cổng đo khí CO2 (lấy mẫu đo); đầu còn lại của co chữ Y gắn với 1 adaptor 2 cạnh vuông (khóa chữ L); - 1 đoạn dây rời (ống nối) co giãn tối đa $\geq 80\text{cm}$, đường kính dây 22mm (người lớn), 15mm (trẻ em)	-
43	VT236	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	Dây oxy 2 nhánh trẻ em	Sợi	69	Kích cỡ: trẻ em, 02 nhánh, nhựa, không gây kích ứng, dây dài $\geq 2\text{m}$, đóng gói vô trùng từng cái	-
44	VT257	Cassette nhựa lỗ nhỏ, có nắp dùng trong giải phẫu bệnh	Cassette nhựa lỗ nhỏ, có nắp dùng trong giải phẫu bệnh	Cái	5.000	- Cassette có nắp rời hoặc dính liền - Làm bằng vật liệu nhựa Polymer Acetal, kháng hóa chất xử lý mô, chống mài mòn, không bị co rút biến dạng trong quá trình xử lý, - Lỗ vuông nhỏ	-
45	VT325	Lọ đựng nước tiểu	Lọ đựng nước tiểu	Lọ	13.660	-Loại nhựa PS, màu trắng trong để quan sát, có nắp đậy có màu. -Dung tích $\geq 50\text{ml}$ -Kích thước: +Cao: $\geq 60\text{mm}$ +Đường kính: $\geq 35\text{mm}$ -Có nhãn giấy để ghi thông tin bệnh nhân.	-
46	VT265	Cốc đựng mẫu (sample cup)	Cốc đựng mẫu (sample cup)	Ống	8.000	Sử dụng phù hợp với mâm chứa mẫu của máy sinh hóa tự động JCA BM 6010c	-
47	VT053	Chai nhỏ mắt 10 ml	Chai nhỏ mắt 10 ml	Bộ	20.010	Chai nhỏ mắt 10 ml	-
48	VT054	Chai nhỏ mắt 5 ml	Chai nhỏ mắt 5 ml	Bộ	5.000	Chai nhỏ mắt 5 ml	-
49	VT276	Giấy lọc 18cm	Giấy lọc 18cm	Hộp	6	Giấy lọc 18cm	-
50	VT321	Lame 25.4x76.2 mm	Lame 25.4x76.2 mm	Cái	10.000	Không bẩn, không ẩm, không dầu, không trải xước, trong suốt	-

Stt	Mã vật tư	Tên phân lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
51	VT322	Lame kính mài mờ	Lame kính mài mờ	Cái	5.000	-Xuất xứ: G7 -Kích thước: 25.4x76.2mm (1inch x 3inch), dày 1-1.2mm -Chất liệu: thủy tinh, trong suốt, 1 đầu kính được mài mờ làm nhám 20-30mm (dùng ghi thông tin bệnh nhân)	Nhóm nước G7
52	VT323	Lamelle 22x22mm	Lamelle 22x22mm	Cái	10.000	-Xuất xứ: G7 -Kích thước: 22 x 22 mm -Độ dày: 0.13 - 0.16 mm -Chất liệu: thủy tinh trong suốt	Nhóm nước G7
53	VT324	Lamelle dài 22x50 mm	Lamelle dài 22x50 mm	Cái	5.000	-Xuất xứ: G7 -Kích thước: 22 x 50mm -Độ dày: 0.13 - 0.16 mm -Chất liệu: thủy tinh trong suốt	Nhóm nước G7
54	VT326	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Cái	150	-Kích thước: 80mm x 8mm x 0.254 mm -Góc nghiêng 35 độ -Chất liệu: thép không gỉ, lớp ngoài phủ PTFE -Cắt được mô cứng và mô mềm -Tương thích với nhiều loại máy Microtome blade -Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$	-
55	VT345	Ống khói Chymmy dùng cho máy sinh hóa tự động	Ống khói Chymmy dùng cho máy sinh hóa tự động	Ống	96	Tương thích máy Sinh hóa tự động JCA BM 6010c	-
56	VT386	Băng thun	Băng thun	Cuộn	40	Băng thun 2 móc. Chiều ngang trong khoảng: 7,5cm - 8,5cm, chiều dài trong khoảng: 4,5m - 5,5m	-
57	VT270	Dây garo	Dây garo	Sợi	1.297	Không có phần băng dán dính, chỉ siết và có định bằng khóa nhựa	-
58	VT063	Băng cuộn vải y tế	Băng cuộn vải y tế	Cuộn	779	Băng cuộn y tế Kích thước 0.07m x 2,5m, làm bằng sợi cotton, được tiệt trùng bằng khí EO.	-

Sst	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
59	VT067	Bình làm ẩm oxy	Bình làm ẩm oxy	Cái	73	Chất liệu: an toàn sinh học, không gây hại Dung tích từ 150ml - 200ml Nắp bình chắc chắn, đảm bảo kín Có thể hấp tiệt trùng để sử dụng nhiều lần	-
60	VT387	Mặt nạ xông khí dung	Mặt nạ xông khí dung	Bộ	20	Một bộ gồm: mặt nạ khí dung, cốc đựng thuốc, ống/dây dẫn khí. Chất liệu: Nhựa y tế, không mùi. Mặt nạ mềm, trong suốt, dây đeo đàn hồi điều chỉnh dễ dàng. Kích cỡ: người lớn, trẻ em	-
61	VT157	Vôi soda	Vôi soda	Lít	60	Thành phần chính là NaOH và Ca(OH) ₂ giúp hấp thụ CO ₂ . Vôi soda dạng hạt. Can 5kg±10%	-
62	VT352	Parafin	Parafin	Kg	9	-Sáp tinh khiết không chứa polymer, sử dụng cho xử lý mô và đúc khối - Nhiệt độ nóng chảy ổn định: 55-57oC	-
63	VT356	Que cấy nhựa dùng một lần	Que cấy nhựa dùng một lần	Que	18.000	-Chất liệu: nhựa PP (Polypropylene) vô trùng, cán tròn, liền khối với vòng cấy -Thể tích đầu vòng cấy 10 ±1 µl. -Xuất xứ nhóm nước G7 -Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng. -Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
64	VT344	Ống đo tốc độ máu lắng	Ống đo tốc độ máu lắng	Ống	2.500	-Không thùng, không nứt và còn chất chống đông, còn hạn sử dụng. -Chất chống đông: Sodium Citrate 3.2%	-
65	VT355	Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần	Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần	Que	100	-Que cấy mẫu nước tiểu bằng nhựa dùng một lần. -Đóng gói: riêng lẻ từng que trong túi vô trùng	-
66	VT255	Bột Eosin	Bột Eosin	Chai /100g	1	Bất màu nhanh, phân định thành phần tế bào rõ nét, không lẫn lộn màu tế bào nhân và tế bào chất	-

Stt	Mã vật tư	Tên phân lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
67	VT357	Schiff Reagent (Dung dịch nhuộm tế bào)	Schiff Reagent (Dung dịch nhuộm tế bào)	Chai	6	Sử dụng trong phản ứng tiêu chuẩn Acid-Schiff (PAS) cho chất nhầy trung tính, glycogen, màng đáy và thành tế bào nấm. Một kết quả dương tính tạo ra màu đỏ / đỏ hồng sáng. - Tính chất: - Dung dịch nhuộm Schiff dạng lỏng, trong, không màu hoặc vàng nhẹ, mùi đặc trưng, tan trong nước - Thành phần gồm có: Nước 98%; Hydrochloric Acid: <5%; Potassium Metabisulfite: ≤ 4; C.I. Basic red 9 monohydrochloride <1% -Xuất xứ: G7	-
68	VT367	Thuốc nhuộm tế bào Hematoxylin	Thuốc nhuộm tế bào Hematoxylin	Chai	10	-Đóng gói: chai ≤ 500 ml. -Công dụng: nhuộm nhân tế bào -Tiêu chí kỹ thuật: Đạt CE hoặc FDA	Nhóm nước G7
69	VT371	Xylen	Xylen	Lít	50	-Thành phần: Hỗn hợp Isoparaffinic và hydrocarbon béo -Không benzene - Không mùi -Công dụng: +Loại bỏ chất béo tuyệt đối trong xử lý mô, giúp cho quá trình khử parafin được hoàn thiện và lam nhuộm trong suốt +Không làm cho mẫu bị khô cứng khi phơi nhiễm kéo dài +Sử dụng được cho tất cả các máy xử lý mô và máy nhuộm tự động	-
70	VT384	Periodic acid 0.5%	Periodic acid 0.5%	Chai	6	-Dung dịch pha sẵn -Đúng nồng độ	-
71	VT335	Moxifloxacin	Moxifloxacin	Đĩa	2.500	Đóng gói: Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su đây chặt, có chất chống ẩm. Bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định. Công dụng: Dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn. Cảm quan: Đĩa kháng sinh còn nguyên vẹn, không rách, không ẩm mốc, còn nguyên vòng niêm phong.	-

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của Bệnh viện)	Xuất xứ hàng hóa
72	VT291	Hóa chất định nhóm máu Anti – A	Hóa chất định nhóm máu Anti – A	Lọ	6	-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti – A	Nhóm nước G7
73	VT292	Hóa chất định nhóm máu Anti – AB	Hóa chất định nhóm máu Anti – AB	Lọ	6	-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti – AB	Nhóm nước G7
74	VT293	Hóa chất định nhóm máu Anti – B	Hóa chất định nhóm máu Anti – B	Lọ	6	-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng phân loại nhóm máu Anti – B	Nhóm nước G7
75	VT294	Hóa chất định nhóm máu Anti – D	Hóa chất định nhóm máu Anti – D	Lọ	6	-Xuất xứ: G7 -Thuốc thử đơn dòng, phân loại yếu tố Rhesus	Nhóm nước G7
76	VT273	Formol 10% (pha sẵn)	Formol 10% (pha sẵn)	Lít	175	- pH ổn định 6.8-7.2 - Đảm bảo nồng độ formalin luôn là 10% - Ổn định ở nhiệt đông lạnh	-
77	VT119	Formaldehyde 37%	Formaldehyde 37%	Lít	12	Dung dịch formaldehyde có nồng độ 37%	-
78	VT260	Chloroform	Chloroform	Lít	40	Chloroform (CHCl3). Đóng gói: Chai thủy tinh tối màu	-
79	VT266	Cồn tuyệt đối	Cồn tuyệt đối	Lít	60	Đúng nồng độ theo yêu cầu	-
80	VT403	Bóng bóp gây mê 2 lít	Bóng bóp gây mê 2 lít	Cái	10	Công ty cung cấp Tính năng kỹ thuật chi tiết của hàng hóa	-
81	VT404	Bao Camera nội soi	Bao Camera nội soi	Cái	600	Công ty cung cấp Tính năng kỹ thuật chi tiết của hàng hóa	-

Ghi chú:

Nhà thầu liệt kê các nước mà hàng hóa có CFS.

Trên đây là Tính năng kỹ thuật tham khảo, nhà thầu có thể báo TNKT của hàng hóa hiện có trên thị trường để Bệnh viện thu thập thông tin.

2. Các thông tin khác: gửi File Báo giá và các tài liệu khác (nếu có) qua đường link: <https://forms.gle/MRLiP1hHkWfCi56G8> hoặc qua Mã QR code (xem cuối văn bản).

- a. Đối với Báo giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx) và **PDF**
- b. Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Lưu ý:

Trong tài liệu của quý công ty vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - **KHÔNG** xóa, **KHÔNG** thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm (nếu có).

Cột “Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (TTMD_1b)



Đỗ Quốc Hiệp

(điền Header của Công ty)
BẢO TÍNH NĂNG KỸ THUẬT, GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất; vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu giá/ báo tính năng kỹ thuật của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo tính năng kỹ thuật, giá cho mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất; vật tư tiêu hao sử dụng cho phẫu thuật khúc xạ năm 2026 như sau:

1. Danh mục:

Stt	Mã vật tư	Tên phần lô	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Xuất xứ	ĐVT	Quy cách đóng gói	Số lượng (*)	Đơn giá + VAT (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (thông tin của BV)	Xuất xứ hàng hóa	Tính năng kỹ thuật, tiêu chí kỹ thuật (của Cty)	Thiết bị sử dụng	Lưu hành tại các nước	Tên Công ty/ NCC	Hồ sơ công bố sản phẩm đủ điều kiện lưu hành
	(1)	(2)	(3)			(4)		(5)	A	= A × (5)	(6)	(7)					
1																	
2																	

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(*) Số lượng dự kiến sử dụng 12 tháng

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: **180** ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.



Link khai báo



Link lấy file

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



